

HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU TỪ NGHỊ ĐỊNH 67/2014 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN Ở HUYỆN BỐ TRẠCH

VĂN LẠC

Khi triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 7/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định 89/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 7/10/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP, tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo huyện Bố Trạch là huyện điểm. Vì đây là huyện trọng điểm phát triển kinh tế biển, có các tổ chức, hộ ngư dân, cá nhân khai thác, nuôi trồng, làm dịch vụ thủy hải sản chiếm tỷ lệ cao so với các huyện khác trong tỉnh. Hơn nữa phương tiện đánh bắt còn nhiều hạn chế và còn thiếu hiện đại.

Vì thế các chính sách ưu đãi về đầu tư, tín dụng, bảo hiểm, thuế... của hai nghị định trên được ban hành đã được ngư dân đón nhận nhiệt liệt như đón nhận một luồng gió mới.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cho biết: Thời gian đầu khi triển khai Nghị định 67/2014/NĐ-CP huyện cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhưng huyện đã chỉ đạo quyết liệt nên các ngành, các cấp từ lãnh đạo huyện, xã đến Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Phát thanh, Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Bố Trạch... đã vào cuộc nhịp nhàng đồng bộ, bằng nhiều giải pháp tích cực. Nhờ thế ngư dân đã quán triệt được những nội dung cơ bản và triển khai nhanh chóng từ khâu đăng ký đến khâu tiếp cận ngân hàng để làm thủ tục vay vốn, chọn mẫu dựa theo mẫu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có cải tiến cho phù hợp với thực tế địa phương, lựa chọn cơ sở hợp đồng đóng tàu...

Theo số liệu báo cáo của Phòng Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thì đến cuối 6/2016 đã có 29 tàu cá được UBND tỉnh phê duyệt danh sách đủ điều kiện đóng mới. Trong đó 20 tàu vỏ gỗ đã hạ thủy, 4 tàu đang đóng, 4 tàu đang tiếp cận vốn và 1 tàu sắp hạ thủy.

Những tàu đã hạ thủy, bước đầu đã phát huy tác dụng và mang lại hiệu quả bước đầu khá cao. Ngư dân Nguyễn Văn Chinh (thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch) từ tháng 9 năm 2015 đã tiếp cận được ngân hàng và vay 5,7 tỷ đồng (trong tổng mức đầu tư 8,4 tỷ đồng), sau 5 tháng thi công đóng mới con tàu số hiệu QB 92456TS có công suất 820CV đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Chỉ tính riêng trong 3 chuyến đi đầu tiên ở vùng biển xa đã thu về 1,4 tỷ đồng. Ngoài ra còn được nhà nước hỗ trợ 300 triệu đồng tiền dầu.

Xã Nhân Trạch có truyền thống vốn khai thác chủ yếu là gần bờ. Toàn xã có 296 tàu thuyền thì trong đó có hơn một nửa là bờ nan. Thực trạng gần bờ cá đã cạn kiệt nên ngư dân cũng nhận thức sâu sắc chuyển hướng đánh cá xa bờ là bức thiết. Sau khi tiếp cận được Nghị định 67/2014/NĐ-CP với chính sách ưu đãi để khai thác xa bờ nên đã mạnh dạn đóng mới tàu có công suất lớn. Hiện toàn xã đã có 2 tàu công suất lớn trên 800CV, trong đó 1 tàu nhờ vốn vay ưu đãi. Đó là tàu của ông Nguyễn Niệm (thôn Bắc) có công suất 820CV với tổng mức đầu tư 12 tỷ đồng (trong đó vay ưu đãi 8 tỷ đồng). Tàu vừa hoàn thành vào tháng 5/2016 và chuẩn bị hạ thủy ra khơi chuyến đầu tiên, thu hút được 10 thuyền viên tham gia.

Xã Đức Trạch có đường bờ biển dài 3km²,

toàn xã có 7.120 hộ thì trong đó 70% dân số sống bằng nghề biển, cũng là xã hăng hái hưởng ứng Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Theo ông Phạm Minh Hồng - Tổ trưởng Tổ dịch vụ đóng tàu vỏ gỗ của xã thì trong số 10 chiếc đang nhận đóng, sắp hoàn thành thì đều có công suất từ 700CV đến 820CV, với chiều dài 25m. Ngoài đóng tàu vỏ gỗ tại xã, ngư dân còn hợp đồng với ngoài tỉnh đóng mới tàu vỏ thép. Ông Hồ Đăng Huyền (thôn Nam Đức) vay vốn gần 10 tỷ đồng để đóng tàu vỏ thép công suất 1.000CV dự kiến sẽ hạ thủy vào tháng 7/2016 đã chia sẻ: Nhờ nguồn vốn tín dụng ưu đãi và Nghị định 89/2015/NĐ-CP sửa đổi kéo dài thời hạn trả nợ 16 năm mà gia đình tôi được vay vốn, giải tỏa được áp lực trả nợ, gia đình hứa sẽ quyết tâm ra khơi đánh bắt để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và trả nợ đúng hạn cho ngân hàng...

Một mặt được ưu đãi từ Nghị định 67/2014/NĐ-CP, nhiều xã còn được hỗ trợ về nhiên liệu, máy thông tin liên lạc, bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm thuyền viên cho ngư dân theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg. Trong đó có 3 xã được hỗ trợ đến nay lên đến 148 tỷ đồng gồm có xã Đức Trạch 243 tàu, xã Hải Trạch 28 tàu, xã Thanh Trạch 20 tàu.

Hiệu quả kinh tế bước đầu đã góp phần đáng kể trong phần đầu thực hiện chỉ tiêu tổng sản lượng đánh bắt và nuôi trồng hải sản theo Nghị quyết XXII của Đảng bộ huyện Bố Trạch nhiệm kỳ 2015-2020: 6 tháng đầu năm tuy có ảnh hưởng môi trường biển của 4 tỉnh miền Trung nhưng huyện Bố Trạch vẫn đạt được tổng sản lượng 8.566 tấn bằng cùng kỳ năm trước; trong đó sản lượng đánh bắt đạt 7.660 tấn, nuôi trồng hải sản đạt 906 tấn.

Ngoài hiệu quả kinh tế còn góp phần trong giải quyết việc làm cho nhiều lao động, riêng

đội tàu đánh cá xa bờ của xã Đức Trạch một năm đã tạo công ăn việc làm cho khoảng 15 ngàn lao động trong xã và hơn 500 lao động các xã nông nghiệp lân cận như Phú Trạch, Đồng Trạch, Sơn Lộc. Mặt khác, góp phần khơi dậy sự sôi động của biển cả, bảo vệ chủ quyền của biển đảo quê hương. Đồng thời qua đó từng bước hiện đại hóa đánh bắt cá xa bờ, với trang bị hiện đại có thể đi biển dài ngày hơn, tiết kiệm chi phí hơn, sản phẩm lại được bảo quản bằng công nghệ cấp đông nên chất lượng cũng đảm bảo hơn.



Chiếc tàu vỏ gỗ công suất lớn nhất đầu tiên được hạ thủy tại Quảng Bình

Ảnh: V.L

Hiệu quả trên càng minh chứng rằng Nghị định 67/2014/NĐ-CP là hoàn toàn phù hợp với lòng dân. Qua kiểm nghiệm thực tiễn tuy thời gian còn ngắn nhưng đã kịp thời sửa đổi bổ sung bằng Nghị định 89/2015/NĐ-CP tháo gỡ được một số vướng mắc bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả đạt được, các nghị định trên vẫn còn một số vướng mắc và đặt ra nhiều vấn đề. Chắc rằng không chỉ ở huyện Bố Trạch mà nhiều huyện khác cũng như thế, cần suy nghĩ để tiếp tục tháo gỡ, triển khai nhằm thúc đẩy ngành thủy sản phát triển với tốc độ nhanh hơn.

Thứ nhất, Vướng mắc chính là vấn đề vốn đối ứng. Theo Nghị định, tùy thuộc vào chất

liệu vỏ tàu và công suất máy chính, ngư dân có thể vay tới đa từ 70% (đối với vỏ gỗ), đến 95% (đối với vỏ thép) trong tổng giá trị đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu, bao gồm cả máy móc, ngư lưới cụ, trang thiết bị hàng hải, máy móc thiết bị bảo quản hải sản, bảo quản hàng hóa, bốc xếp hàng hóa. Ngoài phần vay đó thì phần vốn đối ứng còn lại là không nhỏ vì đóng mới tàu vỏ gỗ có khi lên đến 15 tỷ, vỏ thép đến 17 tỷ. Theo đó vốn đối ứng của ngư dân phải là bỏ ra 4,5 tỷ (vỏ gỗ), 850 triệu đồng (vỏ thép) không phải ngư dân nào cũng tích lũy được mức độ đó. Đây là một thử thách không dễ vượt qua. Vì thế trong trường hợp này nên chăng tăng mức được vay, nhất là trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ.

Thứ hai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa ra giá khái toán đóng tàu, song thực tế giá thành tàu thường vượt dự toán, gây khó khăn cho ngân hàng trong quá trình thẩm định. Đặc biệt, theo phản ánh thực tế tại địa phương, dự toán chi phí đóng tàu sắt có độ chênh nhau về giá rất lớn. Qua trao đổi với một số ngư dân thì kinh phí dự toán đóng tàu sắt ban đầu chỉ từ 8-10 tỷ đồng/tàu (chưa gồm ngư lưới cụ) nhưng thực tế dự toán kinh phí đóng tàu và ngư lưới cụ mà các cơ sở đóng tàu đưa ra gần 15-17 tỷ đồng. Bình quân ngư dân phải trả nợ vay từ 1,5-1,8 tỷ đồng/năm, rất khó đảm bảo trả nợ ngân hàng đầy đủ, đúng hạn. Thế thì theo giá nào? Nên chăng cho phép ngân hàng và chủ tàu thuê công ty tư vấn thẩm định giá, phí thuê tư vấn thẩm định được tính vào tổng giá trị đầu tư con tàu. Trên cơ sở đó làm pháp lý để thực hiện.

Thứ ba, Trách nhiệm của các ngành các cấp liên quan còn chồng chéo như điều 10 khoản 2 Nghị định 67 quy định: “Giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối tượng được vay vốn theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 điều 4; đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm theo quy định tại điều 5; đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điều 7 Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định

báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện”. Nhưng trong lúc đó trách nhiệm thẩm định cho vay là của ngân hàng thương mại buộc các ngân hàng phải thẩm định lại toàn diện (kể cả đối tượng được vay vốn, đối tượng được hỗ trợ về bảo hiểm... vì đây là điều kiện để được vay vốn hay không) dẫn đến kéo dài thời gian trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì thế các khâu trên không nên giao cho UBND cấp huyện thẩm định nữa mà để cho ngân hàng thương mại thẩm định luôn.

Thứ tư, Vương mắc nữa là về vấn đề “hoàn thuế giá trị gia tăng”, Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định: “Chủ tàu khai thác hải sản được hoàn thuế giá trị gia tăng của tàu dùng để khai thác hải sản đối với tàu được đóng mới, nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên”. Nhưng, theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế và Thông tư số 26/2015/TT-BTC thì tàu đánh bắt xa bờ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Do vậy, Nghị định 12/2015/NĐ-CP được ban hành sau Nghị định 67/2014/NĐ-CP vẫn là cơ sở pháp lý để thực hiện. Vì thế đề nghị hủy bỏ quy định đó ở Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

Thứ năm, Đề chính sách phát triển thủy sản đạt được mục tiêu, cần có sự nỗ lực đồng bộ từ tất cả các bên tham gia vào tiến trình thực hiện, nhất là từ thực tế vướng mắc hiện nay chính là việc tiêu thụ sản phẩm hải sản còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy cần triển khai thực hiện mạnh mẽ mô hình chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ, để đảm bảo hiệu quả sản xuất của ngư dân và khả năng thu nợ của ngân hàng; Thắt chặt phối hợp giữa ngân hàng và cơ quan đảm bảo an ninh biển. Sự phối hợp này giúp ngân hàng dễ dàng hơn trong giám sát tài sản đảm bảo ở các bến tàu; đồng thời, giảm thiểu những rủi ro trong quá trình ngư dân ra khơi đánh bắt cũng như quá trình phát mại tài sản đảm bảo của ngân hàng...■